

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /2014/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản của Quốc hội số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 804/TTr-SXD ngày 20 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các Đoàn thể tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên khối NCTH;
- Lưu VT. (Hg - 250)

(Bảo
cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm

QUY ĐỊNH
Về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung
công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2014/QĐ-UBND ngày 27 /12 /2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phải tuân thủ theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được quy hoạch, xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng đảm bảo tính đồng bộ, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí xây dựng.

2. Chủ đầu tư các đô thị mới và khu đô thị mới; các tuyến đường phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để bố trí, lắp đặt đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc xây dựng và vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; các quy định về kỹ thuật; bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị.

4. Việc lắp đặt, bố trí các đường dây, cáp, đường ống mới vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng phải có giải pháp bảo đảm hoạt động bình thường của hệ thống đã có và phải tuân thủ quy định về dấu hiệu nhận biết tại Điều 11, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật (gọi tắt là Nghị định số 72/2012/NĐ-CP).

5. Quản lý vận hành, quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được thực hiện thông qua hợp đồng theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

6. Các nội dung không được quy định tại Quy định này thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP và các văn bản của pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi xây dựng hoàn thành phải được lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật đối với các công trình trên địa bàn quản lý. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ, cung cấp thông tin đối với các khu công nghiệp được giao quản lý.

3. Chủ đầu tư các công trình có trách nhiệm bàn giao hồ sơ hoàn công và quy trình bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng công trình theo quy định.

Chương II

QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 5. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là đồ án quy hoạch chuyên ngành hoặc một nội dung của đồ án quy hoạch đô thị và được lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan...

2. Quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được lập như một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng đô thị, nội dung của quy hoạch được lập theo hướng dẫn của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

3. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được phê duyệt làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng các bước tiếp theo.

4. Đối với các đô thị đã có quy hoạch xây dựng được phê duyệt nhưng chưa có các nội dung được quy định tại khoản 2, 3, 4, Điều 7, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP, phải bổ sung khi điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp đô thị chưa có quy hoạch xây dựng được phê duyệt hoặc trong trường hợp có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, nhưng nội dung này chưa được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt thì tiến hành lập bổ sung quy hoạch khu vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung như một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng và phải có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước về quy hoạch theo quy định.

Điều 6. Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Đối với các đô thị mới và khu đô thị mới

a) Việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các đô thị mới, khu đô thị mới phải đảm bảo tính đồng bộ theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ đầu tư xây dựng các khu đô thị, trung tâm dịch vụ, thương mại và công trình giao thông có trách nhiệm bố trí mặt bằng để các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

c) Chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Đối với các khu đô thị hiện hữu: Ở các đô thị, khu đô thị, trung tâm dịch vụ, thương mại và công trình giao thông đã có các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đảm bảo sử dụng chung, các tổ chức, cá nhân không được xây dựng hệ thống đường dây, cáp và đường ống mà phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các công trình hạ tầng kỹ thuật đã có; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải có kế hoạch từng bước đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

3. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo các hình thức đầu tư phù hợp. Không khuyến khích việc đầu tư, xây dựng các dự án, công trình xây dựng hệ thống đường dây, cáp và đường ống dùng riêng cho từng tổ chức, doanh nghiệp.

Điều 7. Bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được bảo trì theo quy định tại Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ về bảo trì công trình và các quy định khác có liên quan.

2. Công trình hào và tuy nèn kỹ thuật phải thực hiện chế độ bảo trì thường xuyên và định kỳ; công trình đường dây, đường cáp, đường ống và công trình cầu, hầm, đường đô thị phải thực hiện chế độ bảo trì định kỳ.

3. Khi thực hiện công tác bảo trì phải chú ý kiểm tra nghiêm ngặt hệ thống đấu nối công trình, phải đảm bảo các quy định về phòng, chống cháy nổ và biện pháp bảo vệ môi trường.

Điều 8. Sở hữu, sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Việc sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

2. Về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo Điều 12, Điều 13 và Điều 14, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm:

a) Tổ chức, thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo chỉ dẫn và quy định của nhà thầu thiết kế, nhà thầu cung ứng vật tư, thiết bị công nghệ, thiết bị công trình và quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp, do không thực hiện quy trình bảo trì công trình theo quy định.

c) Báo cáo định kỳ về công tác bảo trì và tình hình hoạt động của công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác bảo trì của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại khoản 1, Điều 14 của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng, Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các quy định khác có liên quan.

c) Tổ chức lập quy hoạch chuyên ngành xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

g) Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lập danh mục các tuyến đường trong đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

k) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đề xuất phương án xã hội hóa và việc dùng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra việc tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Bưu chính viễn thông của các đơn vị thi công, xây dựng hệ thống công trình đường dây, đường cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp... thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực Tuyên Quang tạo điều kiện vận động các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

4. Sở Giao thông Vận tải

Thực hiện trên các tuyến đường được phân cấp quản lý:

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến lộ giới, hiện trạng các tuyến đường cho cơ quan cấp phép, làm căn cứ cấp phép xây dựng và thỏa thuận tuyến các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc tuyến biết, phối hợp di dời.

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức hiệp thương giá theo quy định pháp luật về quản lý giá trong trường hợp tổ chức, cá nhân cho thuê (đầu tư ngoài ngân sách nhà nước) và tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng không thỏa thuận được giá thuê.

c) Hướng dẫn cơ chế thu, chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa các đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư để các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

7. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang

a) Thực hiện thỏa thuận đầu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi khu công nghiệp, cụm công nghiệp do mình quản lý theo quy định.

b) Cấp, gia hạn giấy phép xây dựng công trình đối với công trình hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp theo quy định tại khoản 21, Điều 1, Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình kỹ thuật theo phân cấp quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý.

2. Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc địa giới hành chính do mình quản lý theo quy định tại khoản 2, Điều 14, Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng, Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các quy định khác có liên quan.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình kỹ thuật theo phân cấp quản lý.

4. Tổng hợp, báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng các công trình nêu trên thực hiện việc bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo Quy định này và các quy định khác có liên quan; gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đưa vào khai thác sử dụng, phải thực hiện duy tu, bảo trì theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành, mỹ quan và vệ sinh môi trường.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản qua Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm